TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2024/HS-ST
Ngày: 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đạt, bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Thư ký Toà án nhân nhân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 121/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thị M, sinh năm 1975 tại tỉnh Thái Bình**;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; HKTT: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo, đảng phái: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị M1 (sinh năm 1956); A, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; có chồng là Nguyễn Văn T (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2004; D chỉ bản số 000000136, lập ngày 10/02/2024 tại Công an quận H, thành phố Hà Nội; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 07/02/2024; tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. Có mặt

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978; HKTT: Tổ dân phố G, phường P, quận B, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số H, E, P, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Thị M (sinh năm 1975; HKTT: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình) là giúp việc cho gia đình anh Nguyễn Ngọc H (sinh năm 1978; HKTT: Tổ dân phố G, phường P, quận B, thành phố Hà Nội tại số nhà H, E, P, phường L, quận H, thành phố Hà Nội) từ cuối tháng 6 năm 2023 với công việc cụ thể: hàng ngày dọn dẹp nhà cửa và nấu ăn cho gia đình anh H.

Khoảng 08 giờ ngày 29/7/2023, khi anh H đưa con gái đi tập thể dục ra khỏi nhà, M lên phòng ngủ của anh H tại tầng 02 để thu quần áo bẩn mang đi giặt như mọi ngày thì thấy 01 chiếc ví cặp vải nam hình chữ nhật màu đen (dạng ví cầm tay) có dòng chữ PRADA màu trắng, kích thước khoảng 20x25 (cm) của anh H để ngăn thứ 3 từ dưới lên của tủ gỗ tiếp giáp với mép cửa ra vào bên phải theo hướng từ trong ra ngoài trong phòng ngủ (các ngăn tủ đều không có cánh tủ). Lợi dụng lúc anh H đi ra khỏi nhà, M mở ví ra xem thì thấy bên trong có 01 tập tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 01 phong bì giấy màu trắng không dán miệng, M kiểm tra bên trong có 01 tệp tiền ngoại tệ mệnh giá 100 Đô la Mỹ và một số loại thẻ. Thấy vậy M đã lấy tập tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 phong bì bên trong có 01 tập tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ giấu vào trong giỏ quần áo rồi đi lên phòng riêng của M tại tầng 03, Mấm dọn dẹp đồ đạc cá nhân, mặc áo chống nắng và cho số tiền vừa trộm cắp vào trong túi áo chống nắng của M, sau đó tự ý nghỉ việc, không thông báo cho anh H và bắt xe buýt đi từ H đi hướng lên quận T - Hà Nội để tìm chỗ bán tiền Đô la M1 lấy tiền Việt Nam Đồng. Khi đến khu vực cầu vượt N tư sở thì Mấm xuống xe buýt đi bộ tìm chỗ bán Đô la, đi vào một cửa hàng (M không rõ tên, địa chỉ cụ thể của cửa hàng) thì thấy một người phụ nữ mặc áo trắng tầm tuổi trung niên. Tại đây M đặt vấn đề muốn bán số Đô la Mỹ có trong phong bì (Mấm vừa trộm cắp được của anh H) thì người này đồng ý mua lại, M đếm cụ thể có 1700 đô la Mỹ trong phong bì, sau đó M đã bán lại toàn bộ số Đô la Mỹ này cho người phụ nữ trên được số tiền 41.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền M đã sử dung vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 07/02/2024, anh Nguyễn Ngọc H đến Công an phường L, quận H, thành phố Hà Nội trình báo sự việc.

Ngày 07/02/2024, Nguyễn Thị M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đầu thú, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Ngày 08/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 261 và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị M ở xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình kết quả: Không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Vật chứng của vụ án không thu giữ được:

- 50.000.000 đồng tiền Việt Nam

- 1.700 đô la Mỹ.

Ngày 12/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã có văn bản Yêu cầu định giá tài sản số 2052 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận H định giá đối với vật chứng là 1.700 Đô la Mỹ (USD) chưa thu giữ được kèm công văn của ngân hàng TMCP Đ (B) chi nhánh H1 cung cấp thông tin tỷ giá đồng Đôla Mỹ ngày 29/7/2023: Tỷ giá Mua tiền mặt và chuyển khoản đồng Đô la Mỹ ngày 29/7/2023 là 23.530 VNĐ/USD; tỷ giá bán Đồng đô la Mỹ ngày 29/7/2023 là 23.850 VND/USD. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 12/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận H kết luận: *"Giá trị tài sản 1.700 đô la Mỹ (USD) chưa thu được vật chứng tại thời điểm định giá ngày 29/7/2023 là **40.545.000 đồng**)"*(Bút lục số 21,22).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc H yêu cầu Nguyễn Thị M bồi thường số tiền 90.545.000 đồng.

Trước cơ quan điều tra, Nguyễn Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, hình ảnh camera, biên bản nhận dạng, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS-HĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mấm về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị hại là anh Nguyễn Ngọc H có đơn xin vắng mặt, đồng thời yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 90.545.000 (chín mươi triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng, và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố, không kêu oan và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội sau khi luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị M từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2024.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H 90.545.000 đồng.

Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và điều tra viên - Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

* Về hành vi của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đơn trình báo của bị hại, hình ảnh camera, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ ngày 29/7/2023, tại tầng hai, số nhà H, E, P, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Thị M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 50.000.000 đồng (gồm 100 tờ tiền mệnh giá 500.000 Việt Nam đồng) và 1.700 đô la M1 (gồm 17 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ) của anh Nguyễn Ngọc H. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thị M trộm cắp được là 90.545.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên Nguyễn Thị M đã chi tiêu cá nhân hết

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mấm về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an an toàn xã hội. Bị cáo chưa khắc phục, bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại. Vì vậy phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, thỏa đáng cân xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã thấy được sai phạm đã ra công an đầu thú; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa tiền án tiền sự, nên Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H số tiền 90.545.000 (chín mươi triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị M 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2024.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc H số tiền 90.545.000 (chín mươi triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng N quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.527.250 (bốn triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tiến Khoa

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Bộ phận thi hành án hình sự TAND quận Hà Đông;
- Lưu Hồ sơ, VP.